

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn và  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 343/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐST-HN ngày 10 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T (Đ), sinh năm: 1977;

- *Bị đơn:* Anh Vương Long P, sinh năm: 1975;

Cùng địa chỉ: Ô2/254A, khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có mặt, anh P có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D. Thời gian chung sống hạnh phúc, đến tháng 02-2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh P nóng tính nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau thậm chí anh P còn đánh chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 5-2018 đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên: Vương Hiểu Đ, sinh ngày: 12-10-1998. Hiện cháu Đ đã thành niên tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Vương Long P trình bày*: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do: Vợ anh là chị T thường xuyên đi chơi về khuya anh có khuyên can nhưng chị T không từ bỏ, bản thân anh thì nóng tính hay rầy la nên vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn gì khác. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Vương Hiểu Đ, sinh ngày: 12-10-1998. Hiện cháu Đ đã thành niên tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, con chung, tài sản không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, về nợ không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vương Long P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh P chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn, do anh P nóng tính và đánh chị. Anh P cho rằng do chị T thường xuyên đi chơi về khuya nên vợ chồng mới cãi vã nhau, ngoài ra anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng để dẫn đến ly hôn nên anh yêu cầu được đoàn tụ.

[3] Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh P thì thấy anh chị thường xuyên cãi vã nhau do anh P có nóng tính, hơn nữa trong thời gian ly thân cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh chị không có thiện chí hàn gắn gia đình, nên mục đích hôn nhân của anh chị không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Hiện cháu Vương Hiểu Đ, sinh ngày: 12-10-1998, đã thành niên tự lao động sinh sống được anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 và Điều 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Vương Long P. Chị T được ly hôn với anh P.

2. Về con chung: Hiện cháu Vương Hiếu Đ, sinh ngày: 12-10-1998, đã thành niên tự lao động sinh sống được anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013412 ngày 4-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND Thị Trấn D;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hữu Tài**